

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC
9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 240/2026/HSST

Ngày: 05 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng

2/ Bà Trương Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 279/2026/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Duy P; sinh ngày: 06/3/1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A đường V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Thanh Q (đã chết) và bà Lâm N, sinh năm 1953; vợ: Hứa Mỹ P1, sinh năm 1993 và con: 03 người lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; nhân thân: Ngày 29/7/2009, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Hứa Mỹ P1; sinh ngày: 08/9/1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 137/117/2 đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: A đường V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hứa Tân H (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1971; chồng: Nguyễn Duy P, sinh năm 1983, và con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lý Hải S; sinh ngày: 01/6/1983; tại: tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: 264/3 ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường H, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: 9 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lý Văn O, sinh năm 1938 và bà Tăng Thị S1, sinh năm 1946; Vợ: chưa có, và con: 01 người sinh năm 2011; nhân thân: Ngày 30/01/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Hứa Mỹ P1, ông Hà Ngọc T – Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lý Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: 2 đường P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt.

2/ Ông Huỳnh Quang V, sinh năm 1984; Địa chỉ: B B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Lý Hải S quen biết với Nguyễn Duy P và Hứa Mỹ P1 bán trái cây tại trước số B P, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, S và P biết cả hai có sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) nên P hỏi mua ma túy đá của S để bán cho Huỳnh Quang V kiếm lời. Sau đó, S mua ma túy đá của người lạ (không rõ lai lịch) ở khu vực đầu hẻm G N, phường X, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho P và P1 rồi P và P1 bán lại cho Huỳnh Quang V để kiếm lời nhiều lần, trong đó:

Lần 1: Ngày 12/10/2024, P sử dụng tài khoản Zalo của P1 tên “Mỹ P1” liên lạc đến tài khoản Zalo của S tên “Lý Sua” hỏi mua lại 200.000 đồng ma túy đá rồi P sử dụng tài khoản số 41524807 mở tại Ngân hàng TMCP Á của P chuyển 200.000 đồng đến tài khoản số 0918482299 mở tại Ngân hàng M của S rồi S giao ma túy cho P.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 12/2024, V sử dụng tài khoản Messenger tên “VU H1” liên lạc đến tài khoản Messenger của P1 tên “Banh X” đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, P1 nói lại cho P biết và sử dụng tài khoản Zalo của P1 tên “Mỹ P1” liên lạc đến tài khoản Zalo của S tên “Lý Sua” hỏi mua lại 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, V đến chỗ P bán trái cây tại trước số B P lấy ma túy đá, V trả tiền mặt 300.000 đồng.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 12/2024, V liên lạc như lần trước, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, P tiếp tục liên lạc với S mua lại 300.000 đồng ma túy đá, rồi V đến chỗ P bán trái cây lấy ma túy và trả tiền mặt.

Lần 4: Ngày 30/12/2024, V liên lạc như lần trước, hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và cho tiền cà phê 100.000 đồng, P liên lạc S mua lại 300.000 đồng ma túy đá, rồi V đến chỗ P bán trái cây lấy ma túy đá, Vũ chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản số 19073288057018 mở tại ngân hàng T1 của V vào tài khoản số 41524807 mở tại Ngân hàng TMCP Á của P để trả tiền mua ma túy. Đến sáng ngày 31/12/2024, V đến số B P gặp P nhận ma túy rồi mang về nhà sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác 363 số 1 Công an Thành phố H tuần tra đến trước B B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện V đang điều khiển xe máy biển số 59V3-629.57 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở Công an P2, quận T làm việc. Qua test nhanh ma túy với nước tiểu của đối tượng V cho ra kết quả dương tính (+) với ma túy đá (MET) và V khai báo mua ma túy của vợ chồng P và P1.

Lần 5: Ngày 01/01/2025, P liên hệ S hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để bán cho khách kiếm lời. Đến trưa cùng ngày, S mua 500.000 đồng ma túy đá của người lạ tại Quận H (cũ), rồi về chia ra bịch 300.000 đồng để bán cho P. Sau đó, S điều khiển xe máy hiệu Honda SH màu trắng, biển số 83P2-453.20 mang ma túy giao cho P tại trước số 260 P như các lần trước, P trả cho S 300.000 đồng tiền mặt rồi cất giấu gói ma túy đá vào trong gói giấy rồi để vào trong 01 hộp nhựa hình tròn màu xanh lá cây (m1) để bán lại cho khách.

Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, Công an P2, quận T kết hợp Công an phường H, quận T kiểm tra hành chính P và P1 tại trước số B P, thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy đá (m1) để bán lại cho khách đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc, P và P1 thừa nhận hành vi mua ma túy của S rồi về bán lại cho V kiếm lời. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T truy xét, mời S làm việc và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của S 01 gói thuốc JET bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá (m2) để bán lại cho khách.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-KV9 ngày 19 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lý Hải S, Nguyễn Duy P và Hứa Mỹ P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Hải S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hứa Mỹ P1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung cho lời bào chữa của Luật sư, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy P, Hứa Mỹ P1 có ý kiến bào chữa như sau:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo P và P1 là do bị V lôi kéo nên P mới liên hệ với S để mua ma túy

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Duy P, Hứa Mỹ P1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P là người thực hiện hành vi phạm tội chính, bị cáo phương biết bị cáo P sử dụng tài khoản mạng xã hội để mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo P1 đồng ý, không phản đối vì cần tiền để trả nợ, do đó bị cáo P1 giữ vai trò đồng phạm giúp sức, thứ yếu.

Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P1 và P như sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mặc dù các bị cáo bị truy tố theo tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuy nhiên hàm lượng ma túy các bị cáo mua bán vài lần là rất ít nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo P. Riêng bị cáo P1 đang nuôi 3 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P1 hưởng mức án bằng thời hạn tạm giam hoặc cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận như sau: Đề nghị của luật sư về việc áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo thì đại diện Viện kiểm sát không đồng ý vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh hoàn cảnh khó khăn nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là không có cơ sở. Ngoài ra, việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P1 cũng không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Việc Luật sư tính khối lượng để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo P là không có cơ sở.

Về hình phạt, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt tương xứng nên không đồng ý về việc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo P1 hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 12/10/2024 đến ngày 01/01/2025, tại trước nhà số B đường P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Lý Hải S đã 05 lần bán ma túy cho Nguyễn Duy P và Hứa Mỹ P1. Ngoài ra, bị cáo S còn cất giấu 0,3945 gam ma túy loại Methamphetamine để bán. Bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Hứa Mỹ P1 đã bán ma túy 03 lần cho Huỳnh Quang V và cất giấu 0,633 gam ma túy loại Methamphetamine để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lý Hải S, Nguyễn Duy P, Hứa Mỹ P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Hứa Mỹ P1 chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt bổ sung. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[6] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được số tiền 500.000 đồng, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đối với số tiền dùng vào việc phạm tội: Bị cáo Lý Hải S sử dụng số tiền 1.300.000 đồng và bị cáo Nguyễn Duy P sử dụng số tiền 1.300.000 đồng vào việc phạm tội nên buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cụ thể mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.300.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp nhựa hình tròn màu xanh lá cây, bên trong có 01 gói giấy chứa 01 gói nylon chứa ma túy (m1) thu giữ của Nguyễn Duy P. Đây là dụng cụ và ma túy được P sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, số Imei 1: 350753205147879, số Imei 2: 352044985147877, thu giữ của Hứa Mỹ P1. Đây là điện thoại di động được P1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 bình nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 đoạn ngắn ống hút nhựa, 01 cân điện tử, 01 hộp quạt gas có ký hiệu KENT trên phần thân, 01 gói thuốc Jet bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy (m2) thu giữ của Lý Hải S. Đây là dụng cụ và ma túy được S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 352884792902364, số Imei 2: 353649452902361, thu giữ của bị cáo Lý Hải S. Đây là điện thoại di động được S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe máy hiệu Honda Sh màu trắng biển số 83P2-453.20, số khung 422XFY001000, số máy JF42E1000917. Đây là xe máy được S sử dụng đi giao ma túy cho P. Qua xác minh, xe máy trên do chị Nguyễn Thị H2 đứng tên chủ sở hữu, bà H2 đã bán lại cho một người tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua làm việc, S trình bày mượn xe máy trên của anh ruột tên Lý Văn B để sử dụng. Anh B trình bày mua lại xe máy trên của người tên H3 tại tỉnh Sóc Trăng vào tháng 6/2024 với giá 35.000.000 đồng nhưng chưa sang tên và không làm hợp đồng hay giấy mua bán. Ông B cho S mượn xe máy trên để sử dụng từ tháng 12/2024 đến nay. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì trả cho ông Lê Văn B1.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với Huỳnh Quang V đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo S, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Qua ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy P, Hứa Mỹ P1. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[11] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Hải S 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[3] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hứa Mỹ P1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lý Hải S, Nguyễn Duy P và Hứa Mỹ P1.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo Lý Hải S nộp lại số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp lại số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu xanh lá cây, bên trong có 01 (một) gói giấy chứa 01 (một) gói nylon chứa ma túy (m1) thu giữ của Nguyễn Duy P và 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) đoạn ngắn ống hút nhựa, 01 (một) cân điện tử, 01 (một) hộp quẹt

gas có ký hiệu KENT trên phần thân, 01 (một) gói thuốc Jet bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy (m2) thu giữ của Lý Hải S.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04S, số Imei 1: 350753205147879, số Imei 2: 352044985147877, thu giữ của Hứa Mỹ P1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số Imei 1: 352884792902364, số Imei 2: 353649452902361, thu giữ của bị cáo Lý Hải S

- Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp 01 (một) xe máy hiệu Honda Sh màu trắng biển số 83P2-453.20, số khung 422XFY001000, số máy JF42E1000917, nếu không tìm được thì trả cho ông Lê Văn B1.

(Vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số A4628/LNK-CSMT(TB) ngày 04/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P, Lý Hải S, Hứa Mỹ P1, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

[9] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9 - TP.Hồ Chí Minh;
- THA.DS TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

